

Phần I: Trắc nghiệm (2 điểm)

Đọc đoạn văn dưới đây rồi trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:

“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”.

(Sách giáo khoa Ngữ văn 7, tập II - trang 24)

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào?

- A. Tinh thần yêu nước của nhân dân ta
- B. Ý nghĩa văn chương
- C. Đức tính giản dị của Bác Hồ
- D. Sống chết mặc bay

Câu 2: Tác giả của văn bản chứa đoạn trích trên là ai?

- A. Hoài Thanh
- B. Phạm Văn Đồng
- C. Hồ Chí Minh
- D. Phạm Duy Tồn

Câu 3: Văn bản đó được sáng tác vào thời kì nào?

- A. Trước cách mạng Tháng Tám 1945
- B. Trong thời kì kháng chiến chống Pháp
- C. Trong thời kì kháng chiến chống Mĩ
- D. Thời kì sau năm 1975

Câu 4: Phép lập luận nào được sử dụng chủ yếu trong văn bản chứa đoạn trích trên?

- A. Chứng minh
- B. Giải thích
- C. Tổng hợp
- D. Phân tích

Câu 5: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong đoạn trích trên?

- A. So sánh
- B. Ẩn dụ
- C. Hoán dụ
- D. Liệt kê

Câu 6: Lòng yêu nước nồng nàn của dân ta được tác giả nhấn mạnh trong lĩnh vực nào?

- A. Đấu tranh chống ngoại xâm
- B. Xây dựng kinh tế đất nước
- C. Phát triển văn hóa xã hội
- D. Hội nhập kinh tế thế giới

Câu 7: Việc sử dụng các tính từ: “sôi nổi”, “mạnh mẽ”, “to lớn” kết hợp với những động từ mạnh “kết thành”, “lướt”, “nhấn chìm” trong đoạn trích trên có tác dụng gì?

- A. Khẳng định vai trò của lòng yêu nước trong cuộc sống mỗi người dân
- B. Khẳng định giá trị của lòng yêu nước trong việc gắn kết mọi người dân
- C. Tạo khí thế cho lời văn, thuyết phục mọi người dân tin vào vai trò của lòng yêu nước
- D. Tạo khí thế mạnh mẽ cho lời văn, khẳng định sức mạnh của lòng yêu nước giúp dân ta chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.

Câu 8: Các cụm từ “Từ xưa đến nay”, “mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng” trong câu văn cuối đoạn văn trên thuộc thành phần nào?

- A. Chủ ngữ
- B. Vị ngữ
- C. Trạng ngữ
- D. Chủ ngữ, vị ngữ

Phần II: Tự luận (8 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

a. Em hãy xác định biện pháp tu từ trong câu văn sau và nêu tác dụng của phép tu từ đó:
“Con người của Bác, đời sống của Bác giản dị như thế nào, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống.”

(“Đức tính giản dị của Bác Hồ”- SGK Ngữ Văn 7 tập 2, trang 53)

b. Giản dị là đức tính nổi bật ở Bác Hồ. Qua văn bản này, em hiểu thế nào là đức tính giản dị và cho biết ý nghĩa của nó trong cuộc sống?

Câu 2 (1 điểm): Chuyển đổi câu chủ động sau đây sang câu bị động:

“Nhà trường khen thưởng đội văn nghệ của lớp em”.

Câu 3 Tập làm văn (5 điểm): Học sinh chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Nhân dân ta có câu: “Lá lành đùm lá rách”. Em hãy giải thích và chứng minh ý nghĩa câu tục ngữ đó.

Đề 2: Em hãy giải thích và chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ “Có công mài sắt, có ngày nên kim”.

(Ghi chú: Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra)